TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2021/DS-ST
Ngày 17- 9- 2021.
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Cấn Thị Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2021/QĐHPTST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT; Địa chỉ: số C, đường NK, phường B, quận N, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ký: Ông Nguyễn Thanh Hải, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đắk Nông. (Theo văn bản ủy quyền số 3961/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019)

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Thanh Hải: Ông Nguyễn Thanh Hiệp, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 123c/2020/GUQ -CNĐNO ngày 07/5/2020 của Giám đốc Chi nhánh Đắk Nông).

Địa chỉ: Số 33, Huỳnh Thúc Kh, Phường Nghĩa Th, Thành Phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1972 – Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1984 - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐL, xã Nâm N, huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh Hiệp người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 28/03/2019 ông Nguyễn Duy Th và vợ là bà Đặng Thị Th (ông Th và bà Th) có vay vốn tại Ngân hàng TMCP SGTT– Chi nhánh Đắk Nông (Ngân hàng), chi tiết như sau: Số tiền vay: 500.000.000 đồng(*Năm trăm triệu đồng*), theo hợp đồng tín dụng số: LD 1907900741 ngày 28/3/2019 và theo giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019, thời hạn vay 60 tháng, thời điểm trả hết nợ 28/03/2024, lãi suất 12,5%/năm áp dụng cho ba tháng đầu tiên, lãi suất kể từ tháng thứ 4 trở đi được Sacombank điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ VND(LV13) + (cộng) biên độ 5%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần. mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp, lịch trả nợ như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền vay	Ngày trả (1)	Số tiền trả mỗi kỳ (2)	Số tiền còn phải trả (3)
	Hợp đồng tín dụng số LD 1907900741 ngày 28/3/2019	500.000.000 đồng			
1			28/3/2020	30.000.000đ	470.000.000đ
2			28/3/2021	30.000.000đ	440.000.000đ
3			28/3/2022	60.000.000đ	380.000.000đ
4			28/3/2023	130.000.000đ	250.000.000đ
5			28/3/2024	250.000.000đ	0
Tổng cộng:		500.000.000		500.000.000đ	0

Tài sản bảo đảm cho các hợp đồng tín dụng:

Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho món vay ông Th và bà Th đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình sau đây: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AM653383, số vào sổ GCN 076430/HB do UBND Đắk Song cấp ngày 30/06/2008, cập nhật nội dung thay đổi theo cơ sở pháp lý ngày 15/3/2016 cấp cho ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th, đất tọa lạc tại thôn Đăk Lép, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Thửa đất số: 76, tờ bản đồ số 87; diện tích 14.370m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

- Toàn bộ Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 188/18/TCDS ngày 30/03/2018, được công chứng tại Văn phòng công chứng Đăk Song ngày 30/03/2018 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Song theo đúng quy định.

- Theo Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ thì đến ngày 28/03/2020 ông Th và bà Th phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 93.793.151 đồng, trong đó gốc: 30.000.000 đồng và lãi 63.793.151 đồng, tuy nhiên ông Th và bà Th không thanh toán. Như vậy ông Th và bà Th đã vi phạm cam kết được quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu ông Th và bà Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ tuy nhiên ông Th và bà Th không thực hiện trả nợ. Vì vậy, ngày 08/4/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

- Tính đến hết ngày xét xử 17/9/2021 đại diện Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên buộc, ông Th và bà Th trả các khoản sau:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số: LD 1907900741 ngày 28/3/2019 có giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019 thì tiền gốc còn nợ là 500.000.000 đồng*(Năm trăm triệu đồng)*; Tiền lãi theo hợp đồng là 155.340.228 đồng*(Một trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng)*; Tiền lãi phạt quá hạn là 3.711.945 đồng*(Ba triệu, bảy trăm mười một nghìn, chín trăm bốn lăm đồng)*, lãi phạt chậm lãi 12.302.092 đồng*(Mười hai triệu, ba trăm linh hai nghìn, không trăm chín mươi hai đồng)*; Tổng cộng là 671.354.265 đồng*(Sáu trăm bảy mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng).*

Kể từ ngày 18/9/2021, ông Th và bà Th phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Trường hợp ông Th và bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ đối với Hợp đồng tín dụng số LD 1907900741 ngày 28/3/2019 có giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019.

- Trường hợp số tiền thu được từ bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Th và bà Th phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Duy Th trình bày: Ngày 28/3/2019 vợ chồng ông bà có vay tiền của Ngân hàng TMCP SGTT với số tiền 500.000.000 đồng, hai bên ký hợp đồng tín dụng số: LD 1907900741 ngày 28/3/2019 có giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019, mục đích vay: Đầu tư sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số AM653383, số vào sổ GCN 076430/HB do UBND Đắk Song cấp ngày 30/06/2008, cập nhật nội dung thay đổi theo cơ sở pháp lý ngày 15/3/2016 cấp cho ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th, đất tọa lạc tại thôn

Đăk Lép, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Thửa đất số: 76, tờ bản đồ số 87; diện tích 14.370m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Toàn bộ Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 188/18/TCDS ngày 30/03/2018, được công chứng tại Văn phòng công chứng Đăk Song ngày 30/03/2018 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Song theo đúng quy định. Do đầu tư vào trồng tiêu rồi mất giá, tiêu chết nên đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên ngày 28/3/2020 vợ chồng ông bà chưa trả được số tiền cho Ngân hàng TMCP SGTT– Chi nhánh Đắk Nông theo thỏa thuận trong hợp đồng của kỳ đầu tiên cả gốc và lãi. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đặng Thị Th không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày, mặc dù đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Duy Th, bà Đặng Thị Th phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền gốc 500.000.000 đồng*(Năm trăm triệu đồng)*, lãi các loại tính đến ngày xét xử.

Kể từ ngày 18/9/2021 buộc ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 1907900741 ngày 28/3/2019 có giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên.

Trường hợp ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 188/18/TCDS ngày 30/03/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SGTTvới ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th và được công chứng tại Văn phòng công chứng Đăk Song, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đăk Song.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Buộc ông Thành, bà Thanh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Thành, bà Thanh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản sao hồ sơ tín dụng, hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ khách hàng là các tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Ngoài ra

còn một số tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án như bản tự khai của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai của bị đơn, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP SGTTkhởi kiện ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th do vi phạm các hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào năm 2019, mục đích vay đầu tư sản xuất nông nghiệp. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" trong vụ án dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th có địa chỉ tại Thôn ĐL, xã Nâm N, huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGTT với ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th được ký kết vào ngày 28/3/2019, thời hạn trả nợ cuối cùng 28/3/2024, chia thành 5 kỳ trả nợ. Đến hạn của kỳ đầu tiên ngày 28/3/2020 ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải trả được kỳ đầu tiên của hợp đồng số LD 1907900741 ngày 28/3/2019 có giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019 với số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định, tuy nhiên ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th không trả được nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Do vậy nguyên đơn khởi kiện bị đơn mặc dù chưa đến hạn là không vi phạm thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.4]. Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGTTvới ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th vắng mặt lần 2. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng:

- Theo hợp đồng tín dụng LD 1907900741 ngày 28/3/2019 có giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019, mục đích vay: Đầu tư sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 60 tháng số tiền 500.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc, lãi, dư nợ hiện còn 500.000.000 đồng gốc, ngày trả nợ cuối cùng: 28/03/2024. Theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Nguyên đơn và bị đơn Hội đồng xét xử, xét thấy; Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là

Ngân hàng TMCP SGTTvà bên vay là ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay… đúng theo quy đinh tại khoản 2 Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không trả được nợ theo thỏa thuận cho Nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Xét yêu cầu tính số tiền gốc, lãi các loại của nguyên đơn đối với bị đơn là 671.354.265 *(Sáu trăm bảy mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng)* tính đến ngày xét xử 17/9/2021, bị đơn ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th còn nợ nguyên đơn tổng số tiền của hợp đồng là 671.354.265 đồng *(Sáu trăm bảy mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng)* (Có bảng tính lãi chi tiết kèm theo) trong đó: tiền gốc là 500.000.000 đồng*(Năm trăm triệu đồng)*; số ngày tiền lãi theo hợp đồng là 155.340.228 đồng*(Một trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng)*; Tiền lãi phạt quá hạn là 3.711.945 đồng*(Ba triệu, bảy trăm mười một nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng)*, lãi phạt chậm lãi 12.302.092 đồng*(Mười hai triệu, ba trăm linh hai nghìn, không trăm chín mươi hai đồng)* (có bảng tính lãi tạm tính kèm theo). Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh Đắk Nông). Tổng số tiền gốc và lãi các loại, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/9/2021 là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Kể từ ngày 18/9/2021, ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số LD 1907900741 ngày 28/3/2019 có giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên.

- Trường hợp số tiền thu được từ bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

[6]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Để bảo đảm cho món vay ông Th và bà Th đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình sau đây: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AM653383, số vào sổ GCN 076430/HB do UBND Đắk Song cấp ngày 30/06/2008, cập nhật nội dung thay đổi theo cơ sở pháp lý ngày 15/3/2016 cấp cho ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th, đất tọa lạc tại thôn Đăk Lép, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Thửa đất số: 76, tờ bản đồ số 87; diện tích 14.370m^2; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

Toàn bộ Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 188/18/TCDS ngày 30/03/2018, được công chứng tại Văn phòng công chứng Đăk

Song ngày 30/03/2018 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Song theo đúng quy định.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất và tài sản trên đất, Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ xác định được thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích, đúng với bản đồ địa chính theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th đã thế chấp hiện nay ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th đang quản lý sử dụng, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật Dân sự.

Xét thấy việc ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th thế chấp tài sản của mình theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 188/18/TCDS ngày 30/03/2018 với Ngân hàng TMCP SGTTđược công chứng tại Văn phòng công chứng Đăk Song ngày 30/03/2018 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Song theo đúng quy định để đảm bảo cho khoản vay 500.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; trong đó có điều khoản: Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ của bên thế chấp. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là đúng pháp luật vì vậy trường hợp ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ đối với Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

[8]. Về chi phí tố tung: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000 đồng*(Ba triệu đồng)* theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP SGTTđã tạm ứng chi phí trên nên ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 3.000.000 đồng*(Ba triệu đồng)* cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

[9]. Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTTđược chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy, bị đơn ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch đối với số tiền 671.354.265 đồng*(Sáu trăm bảy mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng)* = 20.000.000 đồng + (04% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng(271.354.265 đồng x 4%) = 30.854.000 đồng*(Ba mươi triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*{làm tròn}) án phí dân sự tương ứng với phần yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/1/2016.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 13.456.000 đồng*(Mười ba triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP SGTT(đại diện nhận tiền là Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT– Chi nhánh Đắk Nông) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song theo biên lai số 0001762, ngày 26/6/2021.

[10]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 155; Điều 157; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 11, Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016; Điều 280; Điều 298; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai.

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT đối với bị đơn ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th.

Buộc ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh Đắk Nông). Tổng số tiền gốc và lãi là là 671.354.265 đồng*(Sáu trăm bảy mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng)*, trong đó: tiền gốc là 500.000.000 đồng*(Năm trăm triệu đồng)*; số ngày tiền lãi theo hợp đồng là 155.340.228 đồng*(Một trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng)*; Tiền lãi phạt quá hạn là 3.711.945 đồng*(Ba triệu, bảy trăm mười một nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng),* lãi phạt chậm lãi 12.302.092 đồng*(Mười hai triệu, ba trăm linh hai nghìn, không trăm chín mươi hai đồng)*(có bảng tính lãi tạm tính kèm theo) tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/9/2021.

Kể từ ngày 18/9/2021 buộc ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 1907900741 ngày 28/3/2019 có giấy nhận nợ số: 01/LD1907900741 ngày 28/03/2019 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên.

Trường hợp ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số:

188/18/TCDS ngày 30/03/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SGTTvới ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th và được công chứng tại Văn phòng công chứng Đăk Song, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đăk Song.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

2. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000 đồng*(Ba triệu đồng)*. Ngân hàng TMCP SGTTđã tạm ứng chi phí trên nên ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 3.000.000 đồng*(Ba triệu đồng)* cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

3. Án phí dân sự:

- Buộc ông Nguyễn Duy Th và bà Đặng Thị Th phải chịu số tiền 30.854.000 đồng*(Ba mươi triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* {làm tròn}) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 13.456.000 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP SGTT(đại diện nhận tiền là Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh Đắk Nông) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song theo biên lai số 0001762, ngày 26/6/2020.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ